GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC BỘ NGÀNH VÀ CÁC TỈNH/THÀNH PHỐ VỀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT SỬA ĐỔI BỔ SUNG NGHỊ QUYẾT SỐ 1210/2016/UBTVQH13 VỀ PHÂN LOẠI ĐÔ THỊ

(Kèm theo Công văn số /BXD-PTĐT ngày /8/2021 của Bộ Xây dựng)

A. CÁC Ý KIẾN THỐNG NHẤT

Các cơ quan có ý kiến thống nhất và không góp ý thêm: (i) Các Bộ, ngành: Bộ Quốc Phòng, Ủy ban dân tộc, Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam; (ii) các Tỉnh: Gia Lai, Trà Vinh, Cao Bằng, Kon Tum, Đồng Nai, Bắc Kạn, Hòa Bình, Đăk Nông, Tây Ninh, Cà Mau, Quảng Bình.

TT	Điều/khoản	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình
B	**CÁC Ý KIẾN GÓP Ý VỀ TỜ TRÌNH**			
1	**I. Sự cần thiết**			
		Bộ Nội vụ, Kế hoạch và đầu tư	- Bổ sung cơ sở pháp lý, các căn cứ: định hướng của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, văn bản pháp luật liên quan, các Báo cáo tổng kết thực hiện các quy định về tiêu chuẩn, tiêu chí phân loại đô thị; tiêu chuẩn đơn vị hành chính và việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019-2021 theo ý kiến của UBTVQH tại Văn bản số 4357/TB-TVQH.	Tiếp thu, đã chỉnh sửa, bổ sung
		Hồ Chí Minh	- Nêu rõ mục đích của việc xây dựng dự thảo NQ sửa đổi, bổ sung NQ 1210, để triển khai quy định pháp luật nào.	
		Bộ Nội vụ, Tư pháp	- Phân tích rõ bất cập, hạn chế và những vấn đề thực tiễn đặt ra cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Nghị quyết, thống nhất với nội dung được sửa đổi trong Nghị quyết với Tờ trình.	Tiếp thu, đã chỉnh sửa, bổ sung
		Bộ Tư pháp	- Đánh giá tác động của việc sửa đổi, bổ sung các tiêu chuẩn. Làm rõ các tiêu chuẩn, nội dung sửa đổi về quy mô dân số có giải quyết được vướng mắc với Nghị quyết 1211; tác động đối với các đô thị đã được công nhận loại đô thị trước ngày Nghị	Quá trình nghiên cứu sửa đổi các tiêu chí, tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết 1210, Bộ Xây dựng đã phối hợp với các nghiên cứu sửa đổi Nghị quyết 1211 do Bộ Nội vụ đang nghiên cứu

TT	Điều/khoản	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình
			quyết này có hiệu lực.	đề xuất; - Tiếp thu, đã đánh giá tác động
2	**II. Quan điểm, mục tiêu sửa đổi**			
		Bộ Khoa học và Công nghệ	- Bổ sung thời gian hoàn thành và các giai đoạn thực hiện để làm căn cứ triển khai thực hiện và tổng kết đánh giá.	Tiếp thu, đã chỉnh sửa, bổ sung tại Tờ trình.
		Tổng hội Xây dựng Việt Nam	- Sửa đổi hướng tới đáp ứng tốt vai trò chức năng đô thị, nâng cao chất lượng, tính cạnh tranh của đô thị, thích ứng với biến đổi khí hậu	
3	**IV. Bố cục và nội dung**			
		Bộ Nội vụ	- Cần thống nhất về các nội dung chỉnh sửa nêu trong Tờ trình (sửa đổi các khoản 2, 3 các điều 3, 4, 5, 6, 7, 8) và dự thảo Nghị quyết (sửa đổi khoản 2 các điều 3, 4, 6, 8 Nghị quyết số 1210).	Tiếp thu, đã chỉnh sửa, bổ sung.
C	**CÁC Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**			
I	**Về nguyên tắc**			
	Khoản 1 Điều 2	Bộ KH và ĐT	- Làm rõ căn cứ xác định chất lượng đô thị theo các giai đoạn phát triển để là cơ sở cho việc đánh giá. - Không quy định về cơ sở lập, thẩm định phê duyệt quy hoạch và xây dựng cơ chế, chính sách tại Điều này do nội dung này được thực hiện theo pháp luật có liên quan.	Tiếp thu, đã chỉnh sửa, bổ sung tại Điều 2 và đề xuất sửa tên điều thành "Điều 2. Mục đích và nguyên phân loại đô thị", theo hướng *"Phân loại đô thị nhằm xác lập cơ sở cho việc đánh giá chất lượng đô thị; tổ chức, sắp xếp và phát triển hệ thống đô thị cả nước; tổ chức thực hiện các hoạt động quy hoạch, quy hoạch đô thị; xây dựng chính sách, cơ chế quản lý phát triển đô thị;*
		Hà Giang	- Cần quy định rõ Quy hoạch đô thị, Chương trình phát triển đô thị, Phân loại đô thị, nội dung nào thực hiện trước làm cơ sở để triển khai các nội dung tiếp theo.	

TT	Điều/khoản	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình
		Hội quy hoạch PTĐT	- Quy hoạch xây dựng phải có trước do khi lập hồ sơ Đề án đề nghị công nhận loại đô thị, ranh giới khu vực lập đề án phải trùng với ranh giới quy hoạch dự kiến sẽ hình thành đô thị	
		Tổng hội Xây dựng Việt Nam	- Phân loại đô thị là một trong các cơ sở để lập quy hoạch chung đô thị; Không quy định là cơ sở lập, thẩm định phê duyệt quy hoạch.	
	Khoản 2 Điều 2	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	- Đề nghị sửa lại như sau: *"Việc phân loại đô thị được thực hiện đảm bảo phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội quốc gia, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương; chiến lược phát triển quốc gia; chương trình, kế hoạch phát triển đô thị của tỉnh, thành phố đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đô thị được quy hoạch và đầu tư xây dựng đạt tiêu chí đô thị của loại nào thì được xem xét, đánh giá theo loại tương ứng"*	Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội quốc gia, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương; chiến lược phát triển quốc gia không định hướng cụ thể về nội dung phát triển hệ thống đô thị Việt Nam theo tiêu chí về phân loại đô thị. Tiếp thu, đã chỉnh sửa, bổ sung tại Điều 2
		Bộ Nội vụ	- Làm rõ nội dung *"Chương trình kế hoạch phát triển quốc gia"*	
	Khoản 3 Điều 2	Vụ Pháp Luật của Quốc hội	- Đề nghị chỉnh lý đảm bảo đầy đủ các trường hợp thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.	Tiếp thu, đã chỉnh sửa, bổ sung tại Điều 2.
		Bộ Nội vụ	- Đề nghị sửa thành: *"Phạm vi phân loại đô thị được công nhận phải trùng với phạm vi dự kiến thành lập đơn vị hành chính đô thị"*.	Tiếp thu, đã chỉnh sửa, bổ sung tại Điều 2.
		Hải Phòng	- Quy định phạm vi phân loại đô thị được công nhận phải trùng với phạm vi dự kiến hình thành đơn vị hành chính khó thực hiện do phạm vi đánh giá đô thị có thể nằm trên địa giới hành chính các quận huyện khác nhau.	Quy định phạm vi phân loại đô thị được công nhận phải trùng với phạm vi dự kiến hình thành đơn vị hành chính đã được UBTVQH có yêu cầu tại Văn bản số: 262/UBTVQH14-PL để đảm bảo

TT	Điều/khoản	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình
		Sơn La	- Đối với thị xã dự kiến thành lập trên cơ sở đơn vị hành chính là huyện quy định trùng về ranh giới trong khi thời điểm để đánh giá phân loại và lập đề án đề nghị công nhận thì khu vực nội thị, ngoại thị mới chỉ là dự kiến theo quy hoạch xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	thống nhất thực hiện các quy định về điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 6
	Khoản 4 Điều 2	An Giang	- Quy định cụ thể việc đánh giá đô thị có xem xét yếu tố vùng miền, đặc thù đối với một số tiêu chí, tiêu chuẩn trong dự thảo Nghị quyết.	Tiếp thu và chỉnh sửa, bổ sung quy định cụ thể tại Điều 9 của Dự thảo Nghị quyết sửa đổi , bổ sung nghị quyết 1210.
		Bộ Tư Pháp	- Quy định chặt chẽ, cụ thể các loại đô thị có tính chất đặc thù để áp dụng trong phân loại đô thị, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.	Tiếp thu và giải trình, làm rõ tại Báo cáo đánh giá tác động, quy định cụ thể việc áp dụng trong Điều 9 dự thảo Nghị quyết.
II	**Về các tiêu chí, tiêu chuẩn quy định tại các Phụ lục 1, 2 và 3**			
1	**Về tiêu chí 1. Vị trí, chức năng, vai trò, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội**			
	Bảng 1.1, Phụ lục 1	Yên Bái	Xem xét Không áp dụng tiêu chuẩn Khu đô thị xanh đối với các tỉnh miền núi phía Bắc	Phát triển đô thị, khu đô thị xanh sinh thái là một chủ trương lớn Việt Nam cần hướng tới. quy định này nhằm định hướng các đô thị từng bước triển khai Quyết định 84/QĐ-TTg năm 2018 về Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến năm 2030 do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

TT	Điều/khoản	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình
	Bảng 1.2, Phụ lục 1	Bộ Tài Chính	- Đề nghị nâng điểm đánh giá *"Mức tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm gần nhất"* và tỷ lệ % tăng trưởng hàng năm; bổ sung "*Hệ số tăng trưởng đô thị/bình quân"* (ví dụ: tăng trưởng đô thị loại đặc biệt/cả nước > 2,5 lần; đô thị loại 5/cả nước là > 1,25 lần). - Đề nghị rà soát quy định mức tăng đô thị loại 5 > 6% đạt 1,5 điểm do chưa hợp lý, thấp hơn bình quân cả nước.	Tiếp thu, sửa đổi bổ sung
		Tổng hội Xây dựng Việt Nam	-Tiêu chuẩn về tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cần rà soát đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Thống kê	
2	**Về tiêu chí 2. Quy mô dân số**			
	Ý kiến chung	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	- Đề nghị làm rõ căn cứ thiết lập định mức về quy mô dân số đối với từng loại đô thị phù hợp với thực tiễn phân bố dân cư theo các vùng miền, thay đổi về phân bố dân cư sau đều tra dân số năm 2019.	Tiếp thu và nghiên cứu sửa đổi: dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung nghị quyết 1210 sau khi tiếp thu ý kiến các bộ ngành và địa phương không quy định sửa đổi quy định về quy mô dân số. Căn cứ vào phần vùng kinh tế xã hội, đặc điểm phát triển dân cư qua số liệu thống kê về về phân bố dân cư sau điều tra dân số năm 2019; đã quy định tỷ trọng quy mô dân số cần đạt được theo đặc điểm vùng miền và yếu tố đặc thù đảm bảo phù hợp với thực tiễn.
		Lạng Sơn	- Điều chỉnh về quy mô dân số phù hợp với địa phương có yếu tố đặc thù về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên bị chia cắt, dân cư thưa thớt phần lớn là người dân tộc thiểu số.	
		Thừa Thiên Huế	- Đề nghị: *"Đối với đô thị có tính chất đặc thù về di sản, văn hóa đặc sắc do hạn chế về mật độ dân số phát triển để phát huy giá trị di sản, cảnh quan thiên nhiên thì không xem xét tiêu chí về mật độ dân số để bảo tồn và phát huy giá trị di sản; mật độ dân số đánh giá đạt điểm tối thiểu là 4,5 điểm"*	Tiếp thu ý kiến, quy định tại Khoản 2 Điều 9 dự thảo Nghị định và phụ lục (nội dung đánh giá mật độ dân số)

TT	Điều/khoản	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình
		Bắc Ninh	- Đề nghị ghép Tiêu chí số 2 (Mật độ dân số) và Tiêu chí số 3 (Quy mô dân số) thành một Tiêu chí Quy mô và mật độ dân số, đồng thời giảm tỷ trọng điểm trong các tiêu chuẩn (chuyển điểm sang tiêu chí trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan khu vực nội thị)	
	Khoản 2 Điều 3, Đô thị loại đặc biệt	Hội Quy hoạch PTĐT	- Hạ thấp quy mô dân số do thời gian tới không có thêm đô thị đặc biệt.	Dự thảo giữ nguyên quy định tại NQ 1210, theo đó quy mô dân số toàn đô thị, nội thị đô thị loại đặc biệt tối thiểu lần lượt là 5 triệu người và 3 triệu người.
		Tổng hội Xây dựng Việt Nam	- Đề nghị xác định cận trên giới hạn quy mô dân số để tránh hiện tượng quá khả năng dung nạp của đô thị	
		Hà Nội	- Quy mô dân số toàn đô thị đạt từ 8.000.000 người trở lên; khu vực nội thành đạt từ 4.000.000 người trở lên.	
	Khoản 2 Điều 4, Đô thị loại I	Lào Cai	- Thống nhất điều chỉnh giảm quy mô dân số toàn đô thị	
	Khoản 2 Điều 5, Đô thị loại II	Long An, Thái Nguyên, Đồng Tháp	- Đề nghị: Quy mô dân số toàn đô thị đạt từ 150.000 người trở lên; khu vực nội thành đạt từ 100.000 người trở lên.	Theo quy định tại Nghị quyết số 1210, quy mô dân số toàn đô thị tối thiểu đối với đô thị loại II là 200.000 dân. Quy mô dân số 200.000 là quy mô dân số trung bình so với các nước trong khu vực. Nghị quyết sửa đổi Nghị quyết 1210 cũng đã quy định cụ thể việc áp dụng quy mô dân số theo vùng miền và yếu tố đặc thù do đó, Dự thảo nghị quyết sửa đổi bổ sung Nghị quyết 1210 giữ nguyên quy định tại Nghị quyết số 1210, quy mô dân số toàn đô thị đối với đô thị loại II tối thiểu là 200.000 dân.

TT	Điều/khoản	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình
	khoản 2 Điều 6, Đô thị loại III	Long An	- Đề nghị: Quy mô dân số toàn đô thị đạt từ 75.000 người trở lên; khu vực nội thành, nội thị đạt từ 50.000 người trở lên (giảm 25% dân số của NQ1210 như tiêu chuẩn dân số giảm của đô thị loại II mà dự thảo Nghị quyết đã điều chỉnh).	Đối với các đô thị có các yếu tố đặc thù về vị trí địa lý đã được quy định tại Điều 9 dự thảo Nghị quyết, theo đó quy mô dân số đối với các vùng Trung du Miền núi phía Bắc và Đồng Bằng sông Cửu Long có hệ số vùng miền khác nhau.
		Điện Biên	- Đề nghị: quy mô dân số đạt từ 100.000 người trở lên.	
	khoản 2 Điều 7, Đô thị loại IV	Hà Nội	a) Thị xã và khu vực dự kiến thành lập thị xã trong tương lai: Quy mô dân số toàn đô thị đạt từ 100.000 người trở lên; khu vực nội thị đạt từ 8.000 người trở lên. b) Thị trấn: có quy mô dân số đạt từ 8.000 người trở lên.	Theo số liệu thống kê đối với 31 đô thị được công nhận loại IV giai đoạn 2016-2021, dân số trung bình toàn đô thị đạt khoảng 112.000 người, dân số nội thị bình quân đạt 87.000 người. Như vậy, 100% đô thị đạt tiêu chuẩn này. Đề xuất giữ nguyên quy định tại NQ 1210 về tiêu chí quy mô dân số đô thị loại IV Nội dung liên quan đến thị xã, thị trấn là đô thị loại IV và tính điểm đối với loại hình đô thị này được quy định chi tiết tại Phụ lục C
		Tây Ninh	- Đề nghị: quy mô dân số đô thị loại IV là thị trấn (hiện hữu, không có khu vực ngoại thị), không có định hướng mở rộng địa giới hành chính và không nâng cấp đơn vị hành chính lên thị xã từ 20.000 - 50.000 người (tương đương 6 - 8 điểm hoặc áp dụng mức 50-70% so với định mức quy định).	
		Hà Nam	- Bổ sung nội dung điều chỉnh thống nhất với Phụ lục về tiêu chí dân số đối với đô thị loại IV (không có khu vực ngoại thị)	
		Quảng Trị	- Bổ sung quy định đối với thị trấn đạt tiêu chí đô thị loại IV (thống nhất với báo cáo)	
		Tổng hội Xây dựng Việt Nam	- Đề nghị làm rõ cơ sở điều chỉnh quy mô dân số tối thiểu	
	khoản 2 Điều 8, đô thị loại V	Lào Cai, Bắc Giang, Phú Thọ, Điện Biên, Ninh Bình	- Giữ nguyên theo NQ1210, quy mô dân số toàn đô thị đạt từ 4.000 người trở lên cho phù hợp với từng miền, đô thị miền núi (Ninh Bình đề xuất thêm "hoặc giảm quy mô")	Tiếp thu giữ nguyên quy định tại Nghị quyết số 1210

TT	Điều/khoản	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình
		Lào Cai	- Thị trấn quy mô dân số từ 8.000 người trở lên	
		Nam Định, Bạc Liêu	- Đề nghị: tăng mô dân số toàn đô thị (đạt từ 5.000 người trở lên- Nam Định; từ 6.000 người - Bạc Liêu).	
		Tổng hội Xây dựng Việt Nam	- Đề nghị làm rõ cơ sở điều chỉnh quy mô dân số tối thiểu	
		Hội Quy hoạch PTĐT	- Quy mô dân số theo dự thảo (8.000 người) quá cao.	
2	**Về tiêu chí 3. Mật độ dân số**			
	Ý kiến chung	Bắc Ninh, Lâm Đồng	- Đề nghị giảm mật độ dân số (tương ứng với giảm quy mô dân số)	
		Bình Định	- Địa bàn đặc thù, địa hình, diện tích tự nhiên chủ yếu là rừng, núi, sông suối nên khó đạt chuẩn về mật độ dân số toàn đô thị	Đã tiếp thu, quy định tại Điều 9 và thuyết minh về cách xác định diện tích đất trong trường hợp này.
		Yên Bái	- Xem xét tính đặc thù của các đô thị (diện tích mặt nước hoặc núi đá lớn, diện tích đất cho xây dựng hạn chế), để tính toán mật độ dân số toàn đô thị	
		Đà Nẵng	- Xem xét đô thị có diện tích rừng chiếm tỷ lệ lớn hơn 75% tổng diện tích đất tự nhiên, chỉ tiêu mật độ dân số toán đô thị trên diện tích đất tự nhiên toàn đô thị tối thiểu đạt 25% mức quy định của loại đô thị tương ứng.	
		Tổng hội Xây dựng Việt Nam	- Đề nghị nghiên cứu quy định giá trị cận trên tiêu chí mật độ dân số, xem xét giảm tiêu chí này để tránh xu hướng "nén" toàn đô thị	

TT	Điều/khoản	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình
	khoản 3 Điều 4, Đô thị loại I	Lào Cai	- Đề nghị giảm mật độ dân số toàn đô thị cho thống nhất với việc điều chỉnh giảm tiêu chuẩn quy mô dân số toàn đô thị	Hiện nay, theo thống kê, mật độ dân số trung bình toàn đô thị của 19 đô thị loại I trực thuộc tỉnh đạt khoảng 2.300 người/km2. Có 16/19 đô thị đạt từ 1.000 người/km2. Có 10/19 đô thị đạt từ 2.000 người/km2. Dự thảo Nghị quyết sửa đổi giữ nguyên quy định tại Nghi quyết số 1210, mật độ dân số toàn đô thị loại I từ 2.000 người/km2 trở lên. Tuy nhiên tại Phụ lục 3 sẽ quy định phương pháp tính toán, theo đó đối với mật độ dân số.
		Hà Nội	- Đề nghị mật độ dân số toàn đô thị đạt từ 1.000 người/km2 trở lên; khu vực nội thành tính trên diện tích đất xây dựng đô thị đạt từ 10.000 người/km2 trở lên.	
	Khoản 3 Điều 5, Đô thị loại II	Lào Cai	- Đề nghị giảm mật độ dân số toàn đô thị cho thống nhất với việc điều chỉnh giảm tiêu chuẩn quy mô dân số toàn đô thị.	
	khoản 3 Điều 6, Đô thị loại III	Hà Nội	- Đề nghị: Mật độ dân số toàn đô thị đạt từ 500 người/km2 trở lên; khu vực nội thành, nội thị tính trên diện tích đất xây dựng đô thị đạt từ 6.000 người/km2 trở lên	Hiện nay, theo thống kê, mật độ dân số trung bình toàn đô thị của 48 đô thị loại III đạt khoảng 1.200 người/km2. Có 34/48 đô thị đạt từ 5.00 người/km2 trở lên. Có 13/48 đô thị đạt từ 1.200 người/km2 trở lên. Có 11/48 đô thị đạt từ 1.400 người/km2 trở lên. *Đề xuất giữ nguyên quy định tại NQ 1210, mật độ dân số toàn đô thị loại III tối thiểu là 1.400 người, mật độ dân số nội thị giữ từ 7.000 người/km2 trở lên.*
3	**Về tiêu chí 5. Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị**			
	Ý kiến chung	Vụ Pháp luật Quốc hội	- Đề nghị rà soát kỹ các tiêu chuẩn khó định lượng, khó tính toán và kiểm tra, kiểm định (đất xây dựng các công trình dịch vụ công	Quy định không đạt được hoặc đạt nhưng ở mức tối thiểu như tiêu chuẩn về nhà tang lễ vì chưa phù

TT	Điều/khoản	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình
			cộng đô thị và cấp đơn vị ở, tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng, tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý tại khu chôn lấp hợp vệ sinh,…); các tiêu chuẩn không đạt hoặc đạt tối thiểu như tiêu chuẩn về nhà tang lễ; đề xuất sửa đổi, bổ sung theo hướng tăng định lượng, giảm định tính và xác định cụ thể phương pháp thống kê, cách tính các chỉ tiêu. - Bổ sung các tiêu chí khuyến khích đối với các đô thị xanh, đô thị sinh thái, đô thị thông minh; quy định điểm trừ đối với các đô thị ùn tắc giao thông, không bảo đảm các tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường. - Bổ sung các tiêu chuẩn mới quy định như vấn đề xử lý nước thải, chất thải, yêu cầu phân loại chất thải rắn sinh hoạt đối với hộ gia đình, cá nhân trong Luật Bảo vệ môi trường; tham khảo thêm Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới để vừa bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, vừa tăng cường tính kết nối giữa nông thôn với đô thị,...	hợp với phong tục vùng miền; một số tiêu chuẩn khó định lượng, khó tính toán và kiểm tra, kiểm định như tiêu chuẩn về đất xây dựng các công trình dịch vụ công cộng đô thị và cấp đơn vị ở, tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng, tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý tại khu chôn lấp hợp vệ sinh,…
		Đăk Lăk	- Đề nghị quy định cụ thể các tiêu chuẩn nội thị sẽ được tính bằng dân số toàn đô thị đối với thị trấn loại IV hoặc loại V.	
	Phụ lục 1, Bảng 1.2	Thừa Thiên Huế	- Đề nghị: *"Đối với đô thị có tính chất đặc thù về di sản, văn hóa đặc sắc thì nhóm tiêu chuẩn cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội phải đảm bảo không thấp hơn 70% mức quy định của loại đô thị tương ứng".* Thực tế, thu nhập bình quân đầu người tại các đô thị loại đặc biệt và loại I trực thuộc Trung ương đều chưa đạt so với qui định (Hà Nội 1,49/2,1; Hồ Chí Minh 1,51/2,1; Hải Phòng 1,3/1,75; Đà Nẵng 1,41/1,75; Cần Thơ 1,1/1,75).	Đề xuất này chưa thuyết phục vì theo lập luận chung thì đô thị có tính chất đặc thù về di sản, văn hóa đặc sắc là đô thị có thế mạnh vượt trội về du lịch. Do đó, không có cơ sở để giảm mức quy định chung đối với các tiêu chuẩn cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

TT	Điều/khoản	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình
	Phụ lục 1, Bảng 5A	Bộ Tài chính	- Đề nghị nghiên cứu, bổ sung một số tiêu chí tính điểm số lượng và quy mô: (1) trung tâm thương mại; (2) các dự án nhà ở đô thị; (3) Đặc khu kinh tế, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cụ thể đối với từng loại đô thị.	Phụ lục dự thảo Nghị quyết có tiêu chuẩn Công trình thương mại, dịch vụ cấp đô thị. Quy mô các công trình này theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng. Về các dự án nhà ở đô thị, phụ lục dự thảo Nghị quyết có tiêu chuẩn: số lượng chương trình, dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị, chung cư cũ đã triển khai thực hiện; khu đô thị mới xanh, thông minh đã triển khai thực hiện. Vai trò của các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp sẽ được phản ánh gián tiếp qua tiêu chuẩn vị trí, chức năng, vai trò của đô thị
	Phụ lục 1, Bảng 5A	Sơn La	- Đề nghị rà soát quy định các chỉ tiêu diện tích sàn nhà ở bình quân, cơ sở y tế cấp đô thị, tình hình phổ cập băng thông rộng di động không có sự khác biệt giữa các loại đô thị từ đặc biệt đến loại V.	Thực tế cho thấy, một số tiêu chuẩn như diện tích sàn nhà ở bình quân, cơ sở y tế cấp đô thị, tình hình phổ cập băng thông rộng di động rất khác nhau giữa các địa phương, chưa tuân theo quy luật chung giữa các loại đô thị. Vì vậy, phụ lục dự thảo Nghị quyết lấy tiêu chuẩn nhỏ nhất là số trung bình toàn quốc, tiêu chuẩn lớn nhất là mục tiêu phát triển của ngành trong giai đoạn tới
	Phụ lục 1, Bảng 5A, mục I.2	Tổng hội Xây dựng Việt Nam	- Đề nghị rà soát tiêu chuẩn số giường/nghìn dân giảm còn số giường/vạn dân; việc giảm tuyệt đối số lượng giường bệnh cho mỗi loại đô thị đặc biệt trong tình hình dịch bệnh covid hiện nay	Đã tiếp thu, bổ sung tại Phụ lục 1
	Phụ lục 1, Bảng 5A, mục II.1	Yên Bái	- Đề nghị điều chỉnh: Đối với đô thị loại V, tiêu chuẩn mật độ đường giao thông tối thiểu từ 0,5km/km2 đối với các tỉnh miền núi phía Bắc	Quy định về mật độ đường giao thông phải đảm bảo theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng, đảm bảo cho sự phát triển của

<table>
<tr><th>TT</th><th>Điều/khoản</th><th>Cơ quan góp ý</th><th>Nội dung góp ý</th><th>Giải trình</th></tr>
<tr><td rowspan="2"></td><td rowspan="2"></td><td></td><td></td><td>đô thị</td></tr>
<tr><td>Nghệ An</td><td>- Đề nghị quy định tính theo chỉ giới đường đỏ thay cho tính theo chiều rộng phần xe chạy đối với tiêu chuẩn mật độ đường giao thông</td><td>Phụ lục dự thảo Nghị quyết quy định tính toán đến đường có chiều rộng phần xe chạy căn cứ theo cấp đường, quy mô mặt cắt đường theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng</td></tr>
<tr><td></td><td>Phụ lục 1, Bảng 5A, mục II.2</td><td>Nam Định</td><td>- Đề nghị tính toán tỷ lệ đường phố được chiếu sáng tính đến các tuyến đường có chiều rộng phần xe chạy từ 5,5m trở lên</td><td>Tiếp thu</td></tr>
<tr><td></td><td>Phụ lục 1, Bảng 5A, mục II.2</td><td>Bộ Công thường (lần 2)</td><td>- Đề nghị bổ sung tiêu chuẩn số 5 với nội dung “Bố trí đất và giải pháp cung ứng điện đô thị”
<table>
<tr><th colspan="2">Loại đô thị</th><th rowspan="2">Điểm</th></tr>
<tr><th>ĐB, I, II</th><th>III, IV, V</th></tr>
<tr><td>Đang triển khai thực hiện</td><td>Đang xây dựng chương trình/kế hoạch</td><td>1,0</td></tr>
<tr><td>Có chương trình/kế hoạch được phê duyệt</td><td>Có giải pháp trong quy hoạch chung</td><td>0,75</td></tr>
</table></td><td></td></tr>
<tr><td></td><td>Phụ lục 1, Bảng 5A, mục II.4</td><td>Bộ Thông tin và Truyền thông</td><td>- Đề nghị thay thế tiêu chuẩn đánh giá hạ tầng công nghệ thông tin
+ Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối internet (%)
+ Tỷ lệ thuê bao M2M/100 dân
+ Tỷ lệ thuê bao băng rộng di động trên 100 dân (%)
+ Tỷ lệ người sử dụng internet (%)
+ Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 (%)</td><td>Tiếp thu và quy định nhóm Các tiêu chuẩn đánh giá về viễn thông, công nghệ thông tin gồm 03 tiêu chuẩn (trong 07 tiêu chuẩn do Bộ TTTT đề xuất)</td></tr>
</table>

TT	Điều/khoản	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình
			+ Tỷ lệ danh tính số/người dân, địa chỉ số/hộ gia đình (%) + Tỷ lệ đầu tư hạ tầng điện toán mây (% GRDP)	
	Phụ lục 1, Bảng 5A, mục III.3	Nghệ An	- Đề nghị chỉ quy định nhà tang lễ đối với các đô thị loại I và đặc biệt, đối với các đô thị còn lại được tính cho các khu vực hành lễ trong các khu vực nghĩa trang.	Tiếp thu ý kiến, thuyết minh áp dụng tại mục 5.1.3 Phụ lục 3 đồng thời quy định tiêu chuẩn nhà tang lễ tối thiểu áp dụng đối với đô thị loại II tại Nghị quyết.
	Phụ lục 1, Bảng 5A, mục IV	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng hội Xây dựng Việt Nam	- Rà soát các tiêu chí về quy hoạch kiến trúc, cảnh quan kiến trúc đô thị đảm bảo đảm phù hợp với quy định Luật Kiến trúc. - Bổ sung ghi chú thời điểm bắt đầu áp dụng Quy chế quản lý kiến trúc đô thị theo Luật Kiến trúc (hiệu lực từ 01/7/2021)	Phụ lục dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí Quy chế quản lý kiến trúc đô thị hoặc quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị là vì hiện nay Luật Kiến trúc đã có hiệu lực thi hành, tuy nhiên thực tế cho thấy, nhiều địa phương chưa kịp thời thay thế quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị theo Luật Quy hoạch đô thị thành Quy chế quản lý kiến trúc đô thị theo Luật kiến trúc
		Thanh Hóa	Mục IV.1, sửa thành "Quy chế quản lý kiến trúc" đảm bảo tính thống nhất VBPL (theo Khoản 3, Điều 39, Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14)	
		Tổng hội Xây dựng Việt Nam	- Đề nghị xem xét việc quy định đồng hạng đối với loại các công trình kiến trúc tiêu biểu là: di tích cấp tỉnh, cấp quôc gia, di sản thế giới và công trình kiến trúc loại I	Tiếp thu, chỉnh sửa chỉ tiêu này tại Bảng 5A
			- Cân nhắc sử dụng tiêu chuẩn Khu đô thị mới xanh do hiện nay Việt Nam chưa ban hành bộ tiêu chí công nhận Khu đô thị xanh	Phát triển đô thị, khu đô thị xanh sinh thái là một chủ trương lớn Việt Nam cần hướng tới. quy định này nhằm định hướng các đô thị từng bước triển khai Quyết định 84/QĐ-TTg năm 2018 về Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến năm 2030 do Thủ tướng Chính phủ ban hành.
		Yên Bái	Đề nghị: *Không áp dụng tiêu chuẩn KĐT xanh đối với các tỉnh miền núi phía Bắc.*	

TT	Điều/khoản	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình
	Phụ lục 1, Bảng 5B	Sơn La, Tổng hội Xây dựng Việt Nam	- Làm rõ các chỉ tiêu tính bằng % nhưng chưa rõ là so sánh với mốc là cơ sở, tiêu chuẩn nào.	Các chỉ tiêu tại bảng 5B: tiếp thu ý kiến, bổ sung giải thích, cách tính cụ thể tại Phụ lục dự thảo Nghị quyết
		Bộ Khoa học và Công nghệ	- Sửa cụm từ "Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan khu vực ngoại thành, ngoại thị" thành "Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan điểm dân cư nông thôn" để phù hợp với Luật Kiến trúc năm 2019.	Ngoại thành ngoại thị là các xã thuộc thành phố thị xã thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; hoặc các Huyện thuộc thành phố trực thuọc trung ương không phải là điểm dân cư nông thôn.
		Lai Châu	- Đề nghị bỏ tính điểm đối với nhóm các tiêu chuẩn này đối với thị trấn, đô thị loại IV do chưa phân khu vực ngoại thành, ngoại thị.	Phụ lục dự thảo Nghị quyết đã quy định, trường hợp đô thị không có khu vực ngoại thành, ngoại thị thì đánh giá nhóm các tiêu chuẩn này đạt điểm tối đa theo quy định
		Đăk Lăk	- Đề nghị giải thích áp dụng đối với các trường hợp là thị trấn, huyện lỵ là đô thị loại IV, loại V thuộc huyện.	
		Hà Nam	- Đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm tiêu chí về nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định do trong điều kiện đô thị hóa, khu vực này được xây dựng theo mô hình khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, phù hợp với đặc thù địa phương.	- Nhóm các tiêu chuẩn đánh giá khu vực ngoại thành, ngoại thị đã được nghiên cứu, lồng ghép các tiêu chuẩn về nông thôn mới.
	Phụ lục 2, Bảng 2.1	Bộ Công thường (lần 2)	- Đề nghị bổ sung tiêu chuẩn khác nhau về công trình "Chợ hoặc siêu thị" tương ứng với loại đô thị vì mỗi địa phương có quy mô, trình độ phát triển khác nhau.	Đối với tiêu chuẩn Công trình thương mại, dịch vụ cấp đô thị, phụ lục dự thảo Nghị quyết quy định mức tối thiểu khác nhau cho các loại đô thị.

TT	Điều/khoản	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình
4	**Về quy định áp dụng theo vùng miền và đặc thù**			
	(Bổ sung một khoản riêng)	Hà Nội	- Đề nghị quy định một khoản riêng cho Hà Nội, đơn vị hành chính đặc biệt: *"Việc phân loại đô thị phải đảm bảo phù hợp với yêu cầu, đặc điểm và nhiệm vụ của Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Luật Thủ đô, Nghị quyết của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô, Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội và Quy hoạch tổng thể các đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền đô thị được duyệt và các Nghị quyết của Thành ủy HN và các đề án đầu tư, xây dựng huyện thành quận của UBND TP Hà Nội"*	- Nghị quyết 1210 quy định về phân loại đô thị để quy định chi tiết Điều 4 Luật quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 140 Luật Tổ chức chính quyền địa phương (Luật số 77/2015/QH13). Các quy định riêng mang tính đặc thù cho Hà Nội, đơn vị hành chính đặc biệt cần được quy định cụ thể tại Luật Thủ đô sửa đổi. - Đối với việc thành lập mới quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương đã được quy định tại Nghị quyết số 1210 và rà soát các tiêu chí, tiêu chuẩn liên quan tại dự thảo Nghị quyết này.
	(Bổ sung một khoản riêng)	TP. Hồ Chí Minh	- Đề nghị quy định một khoản riêng cho đô thị Biển, đô thị đặc thù như thành phố trực thuộc Thành phố (ví dụ như thành phố Thủ Đức), với mô hình phát triển và cơ chế, chính sách đặc thù để xây dựng các định hướng quy hoạch, đầu tư phát triển đô thị cho phù hợp.	- Nghị quyết 1210 quy định về phân loại đô thị để quy định chi tiết Điều 4 Luật quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 140 Luật Tổ chức chính quyền địa phương (Luật số 77/2015/QH13). Các quy định về mô hình phát triển và cơ chế, chính sách đặc thù để xây dựng các định hướng quy hoạch, đầu tư phát triển đô thị cần được quy định tại văn bản pháp luật khác.
	(Bổ sung một khoản riêng)	Bộ Văn hóa, Thể thao và du lịch	- Đề nghị quy định một khoản riêng cho *"Đô thị là trung tâm văn hóa, du lịch, khoa học công nghệ..."* và quy định các tiêu chí khác thấp hơn quy định của loại đô thị tương ứng do khó đảm bảo điều kiện phát huy tối đa tiềm năng của các vùng có đặc trưng riêng về văn hóa hoặc thế mạnh về du lịch, khoa học công nghệ.	Tiếp thu, đã quy định cụ thể tại Điều 9 của Nghị quyết

TT	Điều/khoản	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình
	Khoản 1 Điều 9	Quảng Nam	Đề nghị xem xét, nghiên cứu bổ sung đô thị sinh thái - thông minh, đô thị văn hóa vào phân loại đô thị áp dụng đặc thù.	Tiếp thu, đã quy định cụ thể tại Điều 9 của Nghị quyết
	Khoản 2 Điều 9	Lai Châu	Điều chỉnh như sau: "Đô thị loại III, loại IV và loại V ở miền núi, vùng cao, có đường biên giới quốc gia thì tiêu chí quy mô dân số có thể thấp hơn nhưng tối thiểu đạt 40% mức quy định; các tiêu chí khác tối thiểu đạt 70% mức quy định của loại đô thị tương ứng".	Tiếp thu, đã quy định cụ thể tại Điều 9 của Nghị quyết
		Điện Biên	Đề nghị sửa thành "2. Đô thị miền núi, vùng cao, có đường biên giới quốc gia thì tiêu chí quy mô dân số, Mật độ dân số có thể thấp hơn nhưng tối thiểu đạt 50% mức quy định các tiêu chí khác tối thiểu đạt 70% mức quy định của loại đô thị tương ứng".	Tiếp thu, đã quy định cụ thể tại Điều 9 của Nghị quyết
	Khoản 4 Điều 9 (Bổ sung)	Lào Cai	- Đề nghị: quy định rõ điều kiện áp dụng, quy mô dân số tối thiểu đạt 50%, các tiêu chí khác tối thiểu đạt 70%.	
		Sơn La	Bổ sung thêm Nội dung khoản 4 Điều 9: "Đô thị thuộc vùng đặc biệt khó khăn, vùng chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai thì tiêu chí hạ tầng và kiến trúc cảnh quan phải đạt tối thiểu 50% mức quy định". Tuy nhiên quy định như vậy có khó khăn trong việc xác định "đô thị thuộc vùng đặc biệt khó khăn" (hiện nay Thủ tướng Chính phủ có quyết định công bố danh sách các xã đặc biệt khó khăn, Uỷ ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn) và xác định "vùng chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai";	*Đề nghị bảo lưu:* Hiện nay, tại việc đầu tư hoàn thiện chất lượng đô thị tại các vùng có khác nhau, Chính phủ cũng quy định danh mục địa bàn đặc biệt khó khăn về kinh tế xã hội phải được ưu tiên đầu tư (quy định tại Nghị định 31/2019/NĐ-CP về hướng dẫn Luật đầu tư). Như vậy, khi xem xét phân loại đô thị các đô thị thuộc địa bàn này sẽ được ưu tiên xem xét.
	Khoản 5 Điều 9	Bộ Ngoại giao	- Đề nghị sửa cụm từ "quản lý lãnh thổ, chủ quyền quốc gia" thành *"củng cố an ninh quốc phòng"*; rà soát tránh trùng lặp.	Tiếp thu và chỉnh sửa và đưa quy định này vào mục đích nguyên tắc phân loại đô thị

TT	Điều/khoản	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình
		Bộ Công thương	- Quy định cụ thể vai trò của cơ quan có thẩm quyền trong việc quyết định đầu tư xây dựng đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn; sửa đổi cụm từ *"có thể được"* thể hiện tính nhất quán trong văn bản.	Tiếp thu và chỉnh sửa bỏ quy định này
		Vụ Pháp Luật của Quốc Hội	- Đề nghị làm rõ các tiêu chí phân loại đối với đô thị có tính chất đặc thù về di sản văn hóa, lịch sử và du lịch, tránh việc lạm dụng trường hợp đặc biệt để thành lập đơn vị hành chính đô thị trước khi đánh giá, phân loại đô thị.	Tiếp thu và chỉnh sửa, bổ sung quy định cụ thể tại Điều 9
		Bộ Kế hoạch và Đầu tư	- Đề nghị sửa, bỏ cụm từ *"là kinh đô hoặc thủ phủ quốc gia trong lịch sử"*	Tiếp thu và chỉnh sửa bỏ quy định này
		Bộ Tư Pháp	- Đề nghị cân nhắc quy định này vì không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết, phạm vi quy định rộng và chưa rõ về thẩm quyền.	
		Thừa Thiên Huế	- Đề nghị sửa thành: *"5. Đô thị di sản, văn hóa đặc sắc theo yêu cầu bảo tồn tôn tạo giá trị di sản, phát triển kinh tế - xã hội, phát triển du lịch, quản lý lãnh thổ, chủ quyền quốc gia, việc quyết định thành lập đơn vị hành chính đô thị đối với khu vực có tính chất đặc thù về văn hóa đặc sắc và di sản, là kinh đô hoặc thủ phủ quốc gia trong lịch sử; có những giá trị đặc biệt về di sản văn hóa (vật thể và phi vật thể), lịch sử, thiên nhiên và du lịch đã được công nhận cấp quốc gia và quốc tế được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quyết định trước khi khu vực đó được đầu tư xây dựng đạt được những tiêu chí, tiêu chuẩn về phân loại đô thị".*	Sau khi tiếp thu ý kiến các Bộ ngành, ý kiến Vụ Pháp Luật của Quốc Hội, Bộ Tư pháp dự thảo Nghị quyết sửa đổi bổ sung nghị quyết 1210 đã sửa đổi quy định này thành: *"Đô thị, khu vực dự kiến hình thành đô thị theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền về việc bảo tồn phát huy giá trị đặc biệt về di sản văn hóa, lịch sử, thiên nhiên và du lịch đã được cấp quốc gia và quốc tế công nhận thì các tiêu chí phân loại đô thị có thể thấp hơn nhưng tối thiểu phải đạt 50% mức quy định của loại đô thị tương ứng trừ các nhóm tiêu chuẩn về giao thông, vệ sinh môi trường và kiến trúc, cảnh quan đô thị thuộc tiêu chí trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan phải đạt mức quy định của loại đô thị tương ứng;"*

TT	Điều/khoản	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình
	Khoản 6 Điều 9	Bộ Tư pháp	- Đề nghị cân nhắc sự cần thiết bổ sung quy định này vì vấn đề này thuộc phạm vi điều chỉnh của văn bản về sắp xếp đơn vị hành chính (Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 hoặc văn bản mới sẽ thay thế Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 trong tương lai).	Theo nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã, điểm a, khoản 4. Nhiệm vụ, giải pháp yêu cầu: "a) Rà soát, bổ sung, hoàn thiện hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật, quy phạm pháp luật liên quan đến việc sắp xếp đơn vị hành chính bảo đảm đồng bộ, đơn giản hoá thủ tục hành chính, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và nguyện vọng chính đáng, hợp lý của đa số nhân dân".
		Bộ Kế hoạch và Đầu tư	- Đề nghị rà soát, điều chỉnh bổ sung tiêu chí về dân số trong trường hợp này cho phù hợp.	
		Bình Phước	- Đề nghị sửa thành: *"Trường hợp thực hiện sát nhập nông thôn vào đô thị..., trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan của đô thị sau khi sát nhập đạt từ 50% trở lên tiêu chuẩn của đô thị hiện có quy định tại Nghị quyết này".*	
		Bộ Tài nguyên và Môi trường	- Đề nghị bổ sung sự phù hợp với "quy hoạch sử dụng đất quốc gia" và "quy hoạch sử dụng đất cấp huyện"	
	Nguyên tắc, tiêu chí xác định đô thị có tính chất đặc thù, vùng miền			
	Điều 9	Bộ Tư Pháp	- Đề nghị làm rõ căn cứ xác định *"vùng đặc biệt khó khăn, vùng chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai"*; cơ quan có thẩm quyền xác định và đánh giá tác động, ý nghĩa của việc phát triển đô thị tại những vùng này.	
		Bộ Văn hóa, Thể thao và du lịch	- Đề nghị làm rõ khái niệm *"đô thị là trung tâm văn hóa, du lịch, khoa học và công nghệ, giáo dục, đào tạo"* làm rõ cơ sở áp dụng đảm bảo tính khách quan trong quá trình thực hiện.	
		Bộ Kế hoạch và Đầu tư	- Đề nghị làm rõ nguyên tắc, tiêu chí xác định *"vùng đặc biệt khó khăn, vùng chịu ảnh hưởng của BĐKH, thiên tai"* là khu vực không thuận lợi cần tập trung dân cư.	

TT	Điều/khoản	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình
III	**Về trình tự thủ tục về phân loại đô thị**			
1	**Về lập đề án**			
	Khoản 2 Điều 12 (Điểm a)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sóc Trăng	- Điều chỉnh thuyết minh Đề án về nội dung tóm tắt chương trình phát triển đô thị, không bắt buộc áp dụng đối với các xã, các đơn vị hành chính dự kiến lên loại V.	Tiếp thu và chỉnh sửa *"Tóm tắt chương trình phát triển đô thị, không bao gồm đô thị loại V"*.
		Bộ Tư pháp	- Đề nghị chỉnh lý quy định *"tóm tắt chương trình phát triển đô thị và kế hoạch nâng cao chất lượng đô thị các giai đoạn tiếp theo để khắc phục các tiêu chí còn yếu, còn thiếu cần tập trung đầu tư sau khi được công nhận đạt tiêu chí phân loại đô thị"* do mâu thuẫn với nguyên tắc quy định tại khoản này.	Tiếp thu và chỉnh sửa
		Tổng hội Xây dựng Việt Nam	- Đề nghị đánh giá đối với khu vực đô thị hiện hữu và khu vực dự kiến trở thành phường, quận về chất lượng hạ tầng, không cần thiết "đánh giá từng đơn vị hành chính trực thuộc"	
	Khoản 2 Điều 12 (Điểm b)	Hội quy hoạch PTĐT	- Đề nghị rà soát quy định số liệu đề xuất theo mốc 31/12 do Luật Thống kê quy định 04 năm công bố số liệu 1 lần.	Vì công tác lập Đề án đòi hỏi số liều có tính đến thời điểm xem xét công nhận loại, tại các chính quyền cấp huyện các số liệu đều được tổng kết hàng năm.
	Khoản 2 Điều 12 (Điểm d bổ sung)	Tổng hội Xây dựng Việt Nam	- Đề nghị quy định số liệu để lập đề án *"phải đảm bảo tính pháp lý theo quy định hiện hành"*	
	Khoản 4 Điều 12	An Giang, Hồ Chí Minh, Lào Cai	- Đề nghị bổ sung quy định khuyến khích xã hội hóa nhằm tạo thuận lợi hơn trong quá trình thực hiện.	Tiếp thu và sửa đổi tại Điều 12

TT	Điều/khoản	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình
	Khoản 5 Điều 12 (bổ sung)	Bộ Tư Pháp	- Đề nghị rà soát quy định này do quận và phường không thuộc đối tượng phân loại đô thị theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13.	Tiếp thu và sửa đổi tại Điều 12
		Bộ Nội vụ	- Đề nghị quy định Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và các Bộ, cơ quan liên quan tổ chức thẩm định và có văn bản đánh giá đạt tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng áp dụng đối với khu vực dự kiến thành lập quận, phường quy định tại Phụ lục 2 Nghị quyết này.	
	Khoản 6 Điều 12 (bổ sung)	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bắc Giang, Lào Cai, Hà Nội, Hồ Chí Minh, Bình Định, Tổng hội Xây dựng Việt Nam	- Đề nghị sửa thành: "Lựa chọn tổ chức tư vấn lập Đề án phân loại đô thị theo quy định của pháp luật về đấu thầu khi sử dụng nguồn vốn ngân sách"; lập và được thông qua tối thiểu 01 Đề án, lựa chọn tổ chức tư vấn lập Đề án theo quy định của pháp luật về đấu thầu"	Tiếp thu và sửa đổi tại Điều 12
2	**Về trình tự, thủ tục, tổ chức thực hiện phân loại đô thị**			
	(Bổ sung quy định tại Điều 13)	Bộ Nội vụ	- Bổ sung quy định trình tự, thủ tục công nhận, thẩm định đánh giá đạt tiêu chuẩn phân loại đô thị đối với khu vực dự kiến thành lập quận, phường.	Tiếp thu và sửa đổi tại Điều 13
		Tổng hội Xây dựng Việt Nam	- Đề nghị công khai hóa Đề án phân loại đô thị, lấy ý kiến cộng đồng dân cư	
	Khoản 1 Điều 13	Bộ Tư Pháp	- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giữ quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13; bổ sung quy định về thẩm quyền thông qua hồ sơ thẩm định đề án phân loại đô thị (của HĐND	Tiếp thu và sửa đổi tại Điều 13

TT	Điều/khoản	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình
	(điểm a)		cấp tỉnh hay HĐND cấp huyện) để giải quyết vướng mắc trong thực tiễn.	
		Hải Phòng	Dự thảo mới chỉ quy định về trách nhiệm thẩm định, nội dung thẩm định mà *chưa có quy định, hướng dẫn về trình tự, thủ tục phân loại đô thị*	Nội dung này được quy định tại Điều 13 của Nghị quyết số 1210
		Quảng Trị	- Đề nghị sửa thành: "Bộ Xây dựng tổ chức thẩm định đề án phân loại đô thị đối với đô thị loại đặc biệt, loại I, loại II, loại III, loại IV quy mô thị xã và loại IV có dự kiến thành lập thị xã ".	Vì: Đối với đô thị loại IV được công nhận có thể là cơ sở để thành lập thị xã hoặc không nhưng thẩm quyền là Bộ XD nên không cần thiết phải chia theo các trường hợp. Nội dung loại V được chỉnh sửa, bổ sung theo hướng vẫn giữa lại theo quy định.
		Tiền Giang	Đề nghị quy định "Bộ Xây dựng tổ chức thẩm định đề án phân loại đô thị đối với đô thị loại đặc biệt, loại I, loại II, loại III và loại IV" như dự thảo cũ	Tiếp thu
		Tổng hội Xây dựng Việt Nam	- Đề nghị thay bằng cụm từ *"các tổ chức xã hội nghề nghiệp" để đảm bảo tính chuyên ngành, chuyên môn của các tổ chức trong việc tham gia Hội đồng thẩm định"*	
	Khoản 1 Điều 13 (điểm b)	Hà Nội	- Đề nghị sửa thành: *"Sở Xây dựng (Sở Quy hoạch- Kiến trúc với TP Hà Nội và TP Hồ chí Minh) tổ chức thẩm định bằng hình thức hội đồng thẩm định hoặc lấy ý kiến bằng văn bản Sở Ban ngành có liên quan, các chuyên gia đô thị. Hình thức và thành viên thẩm định do Chủ tịch Hội đồng thẩm định đề xuất."*	Tiếp thu và chỉnh sửa bổ sung theo hướng *"Sở Xây dựng các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc Sở được UBND cấp tỉnh giao làm Chủ tịch Hội đồng tổ chức thẩm định bằng hình thức Hội đồng thẩm định hoặc lấy ý kiến bằng văn bản Sở, Ban ngành có liên quan, đại diện các tổ chức có liên quan đến quy hoạch, đô thị, phát triển đô thị. Hình thức và thành viên thẩm định do Chủ tịch HĐ thẩm định đề xuất."*
		Quảng Trị	- Đề nghị sửa thành: "SXD tổ chức thẩm định đề án phân loại đô thị *loại IV, V quy mô thị trấn và loại V có dự kiến thành lập thị trấn."*	

TT	Điều/khoản	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình
		Sóc Trăng	- Đề nghị bổ sung loại đô thị thuộc thẩm quyền của Hội đồng thẩm định cấp Bộ.	Đã được nêu tại Điều 11 của Nghị quyết số 1210
	Khoản 3 Điều 13	Vụ Pháp luật Quốc hội, Đắk Lắk	- Chưa quy định rõ Hội đồng nhân dân cấp nào có thẩm quyền cho ý kiến về Đề án phân loại đô thị như được phân tích tại Báo cáo tổng kết và Tờ trình.	Tiếp thu chỉnh sửa, bổ sung tại điều 13
		Bình Dương, Quảng Nam	- Đề nghị hướng dẫn cụ thể về thẩm quyền và trình tự thực hiện đối với từng loại đô thị.	
	Khoản 1 Điều 15 (bổ sung)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Tài chính	- Đề nghị bổ sung quy định về hình thức kiểm tra, thời hạn kiểm tra, yêu cầu về hồ sơ rà soát để làm căn cứ đánh giá, cho điểm lại.	Tiếp thu chỉnh sửa, bổ sung tại điều 13a
		Bộ Tư pháp	- Đề nghị làm rõ nội dung và trường hợp áp dụng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 và khoản 5 Điều 14 do có sự trùng lặp.	
		Bộ Nội vụ	- Đề nghị bỏ điểm a và điểm b khoản 1 Điều 15 để phù hợp với nguyên tắc phân loại đô thị quy định tại khoản 2 Điều 2.	
		Ninh Thuận	- Điểm b khoản 1 đề nghị sửa thành: *"...Bộ Xây dựng là cơ quan chủ trì phối hợp các cơ quan có chức năng liên quan, tổ chức kiểm tra, đánh giá."*	
		Nghệ An	- Điểm b khoản 1 đề nghị sửa thành: *"b) Cấp quyết định công nhận loại đô thị là cơ quan có thẩm quyền kiểm tra,..."*	
		Tổng hội Xây dựng Việt Nam	- Đề nghị bổ sung quy định trách nhiệm của Bộ Xây dựng và UBND cấp tỉnh trong việc kiểm tra, đánh giá chất lượng đô thị sau 05 năm nâng loại đô thị, báo cáo UBTVQH và Chính phủ (điểm b).	

TT	Điều/khoản	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình
			- Bổ sung nội dung kiểm tra, rà soát về chất lượng sống dân cư đô thị (điểm d)	
		Bộ Tài nguyên và môi trường	- Đề nghị bỏ quy định tại điểm c, không hợp thức việc nợ tiêu chí (quy định việc qua thời hạn mà các tiêu chuẩn, tiêu chí còn thiếu chưa được khắc phục)	
	Khoản 2 Điều 15 (bổ sung)	Bộ Tư pháp	- Đề nghị gộp điểm a và điểm c để quy định chung về trách nhiệm của Chính phủ; làm rõ trường hợp áp dụng quy định tại điểm a. - Cân nhắc nội dung quy định liên quan đến công tác thành lập đơn vị hành chính không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết này.	Tiếp thu và sửa đổi tại điều 13a
3	**Về thẩm quyền quyết định công nhận loại đô thị**			
	Điều 11	Đà Nẵng	Đề nghị giao Chủ tịch UBND cấp tỉnh thẩm quyền quyết định công nhận đô thị loại IV, loại V (kể cả loại V dự kiến thành lập thị trấn) nhằm tăng cường phân cấp cho địa phương.	
IV	**Về quy định chuyển tiếp**			
	Khoản 2 Điều 14	Hà Nội	- Đề nghị sửa thành: *"Đối với đô thị đã có chương trình phát triển đô thị, đề án phân loại đô thị trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì cơ quan có thẩm quyền tổ chức thẩm định căn cứ vào chương trình, đề án khả thi để trinh người có thẩm quyền ban hành quyết định công nhận phân loại đô thị theo quy định của Nghị quyết này, hoặc áp dung điều kiên chuyển tiếp đối với chương trình, dề án đã áp dung Nghị quyết trước."*	Tiếp thu nghiên cứu và chuyển điều khoản chuyển tiếp thành Điều 2 của Nghị Quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 1210, các nội dung chuyển tiếp như sau:

TT	Điều/khoản	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình
	Khoản 3 Điều 14	Bộ Nội vụ	Đề nghị bãi bỏ khoản này do đã được quy định tại Khoản 3 Điều 2 của Nghị quyết (sửa đổi)	Tiếp thu, sửa đổi bổ sung
		Lào Cai	- Đề nghị sửa thành: *"Đối với các đô thị đã có quyết định công nhận loại đô thị hoặc đơn vị hành chính đã được công nhận loại đơn vị hành chính nhưng chưa được công nhận loại đô thị trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì không phải phân loại lại, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này. Đơn vị hành chính đã được công nhận loại đơn vị hành chính nhưng chưa được công nhận phân loại đô thị thì được công nhận loại đô thị tối thiểu tương ứng với loại đơn vị hành chính đã được công nhận."*	
	Khoản 4 Điều 14	Vụ Pháp Luật của Quốc hội	- Đề nghị quy định cụ thể, rõ ràng về thẩm quyền cũng như hồ sơ, trình tự, thủ tục tiến hành rà soát đạt các tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đối với khu vực dự kiến thành lập quận, phường.	Tiếp thu, sửa đổi bổ sung
	khoản 5 Điều 14 (bổ sung)	Bộ Tư pháp	- Đề nghị cân nhắc sự phù hợp, thống nhất của quy định này với nguyên tắc "*đô thị được quy hoạch đô thị và đầu tư xây dựng đạt tiêu chí của loại đô thị nào thì được xem xét, đánh giá theo loại đô thị tương ứng" (*Khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết sửa đổi)*) và quy định "đối với các đô thị đã có quyết định công nhận loại đô thị trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì không phải phân loại lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này"* (khoản 1 Điều 14 Nghị quyết số 1210).	Tiếp thu, sửa đổi bổ sung
		Hải Phòng	- Đề nghị bổ sung: nội dung quy định về việc tổ chức thực hiện công tác rà soát hoàn thiện tiêu chí đô thị.	
			- Đề nghị bổ sung: đối với các đô thị đã có đề án phân loại đô thị trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định trước ngày Nghị quyết	

TT	Điều/khoản	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình
	(Bổ sung nội dung)	Sóc Trăng	sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 1210 có hiệu lực thì cơ quan có thẩm quyền tổ chức thẩm định và trình người có thẩm quyền ban hành quyết định công nhận loại đô thị theo quy định. Các thị trấn đã được thành lập theo các Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ từ những giai đoạn trước đây (chưa có quyết định công nhận loại đô thị) thì được xem là đô thị loại V.	
		Quảng Nam	- Đề nghị có điều khoản chuyển tiếp đối với các Đề án phân loại đô thị đã thực hiện, đã được thẩm định nhưng có yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung, hoặc đề án đang chuẩn bị thực hiện theo kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc được TTCP phê duyệt.	Nội dung đã được quy định tại Khoản 2 Điều 14
IV	**Về tính điểm phân loại đô thị**			
	Yêu cầu chung	Yên Bái, Sở QHKT Hồ Chí Minh, Bắc Ninh	- Đề nghị quy định rõ hơn cơ sở tính điểm khi thẩm định và phê duyệt; xác định các tiêu chí, tiêu chuẩn quan trọng, bắt buộc cần phải đạt; phương pháp tính điểm linh hoạt hơn trong phân loại đô thị, nhằm khuyến khích, tạo động lực để địa phương có điều kiện nâng loại đô thị.	Việc phân loại đô thị phải tuân thủ các nguyên tắc của Nghị quyết
	Khoản 2 Điều 10	Lào Cai	Đề nghị điều chỉnh quy định khung điểm (Tiêu chí về vị trí, chức năng... tối đa 15 điểm, Tiêu chí dân số tối đa 15 điểm, Tiêu chí về trình độ Phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị tối đa đạt 70 điểm).	Cơ cấu điểm từng tiêu chí đã được cân nhắc đảm bảo phản ánh đúng các trọng tâm phân loại đô thị
		Lai Châu	- Đề nghị: Đô thị được công nhận loại đô thị khi tổng số điểm của các tiêu chí đạt từ 75 điểm trở lên.	Từng tiêu chí đã quy định điểm tối thiểu cần đạt được và tổng số điểm tối thiểu phải đạt
		Vĩnh Phúc	- Đề nghị: Đô thị được công nhận đô thị khi các tiêu chí đạt mức tối thiểu trừ tiêu chí trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị và tổng số điểm của các tiêu chí đạt từ 75 điểm trở lên.	

TT	Điều/khoản	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình
	Khoản 3 Điều 10	Yên Bái	- Đề nghị: Đô thị được công nhận loại đô thị khi các tiêu chí đạt mức tối thiểu và tổng số điểm của các tiêu chí đạt từ 60 điểm trở lên đối với các tỉnh miền núi phía Bắc.	Yếu tố vùng miền đã được quy định chung tại Điều 9 của Nghị quyết
		Bình Dương	- Đề nghị: Đô thị được công nhận loại đô thị khi các tiêu chí đạt mức tối thiểu (Trừ các tiêu chí về quy mô dân số và mật độ dân số) và tổng số điểm của các tiêu chí đạt từ 75 điểm trở lên.	Các tiêu chí đã được quy định mức điểm ối thiểu cần đạt được
	Phụ lục 5.B, Tiêu chuẩn I.3	Bộ Công thương (lần 2)	- Đề nghị điều chỉnh cách xác định điểm tiêu chuẩn *"cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn"* theo tỷ lệ như sau: Đạt 100% được 1,0 điểm; đạt > 80% được 0.75 điểm;	Nghiên cứu, xem xét tiếp thu ý kiến
V	**Về phương pháp tính toán, thu thập số liệu**			
	Góp ý chung	Bình Dương, Bình Phước	- Đề nghị bổ sung hướng dẫn về việc xác định diện tích "đất cây xanh toàn đô thị", và "đất cây xanh công cộng khu vực nội thành, nội thị".	Tiếp thu ý kiến góp ý
		Bình Phước	- Đề nghị hướng dẫn cách tính quy đổi cây xanh trên vỉa hè các tuyến phố, diện tích mặt nước trong đô thị sang diện tích đất cây xanh đô thị.	Tiếp thu ý kiến góp ý
		Hà Tĩnh	- Đề nghị hướng dẫn rõ quy mô cụ thể các loại công trình *Cơ sở giáo dục, đào tạo cấp đô thị; Công trình văn hóa cấp đô thị; Công trình thể dục, thể thao cấp đô thị; Nhà tang lễ, Không gian công cộng...* của từng loại đô thị làm cơ sở để kiểm tra, thẩm tra, thẩm định đề án phân loại đô thị.	Đối với các tiêu chí về công trình dịch vụ - công cộng cấp đô thị, quy mô từng công trình được quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng. Đối với các tiêu chí khác: việc xác định dựa vào tính chất, chức năng sử dụng của công trình.

TT	Điều/khoản	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình
		Bộ thông tin và truyền thông	- Đề nghị bổ sung thêm các khái niệm, phương pháp tính của các tiêu chuẩn để thống nhất	Tiếp thu
		Hà Nam	- Đề nghị quy định cụ thể thế nào là quy hoạch có lồng ghép nội dung về tăng trưởng xanh, thông minh, ứng phó với biến đổi khí hậu (được quy định bổ sung tại Mục 7, Phụ lục 1, Tiêu chí 1)	
		Bộ Tài nguyên và môi trường	- Đề nghị bổ sung thời điểm đạt tiêu chí của loại đô thị là thời điểm cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	Tiếp thu
	Phụ lục 3, Mục 1.5	Bộ thông tin và truyền thông	- Đề nghị xem xét lại công thức tính toán tỷ lệ hộ nghèo đa chiều toàn đô thị.	
	Phụ lục 3, Mục 2.1	Bình Dương, Yên Bái	- Đề nghị xác định quy mô dân số của địa phương theo quy định của Luật thống kê để đảm bảo tính thống nhất trên toàn quốc.	Quy mô dân số bao gồm dân số thu thập theo Luật Thống kê và dân số quy đổi, đây là lực lượng lao động phổ biến, đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội đô thị, thể hiện vai trò và sức hút của đô thị.
		Bộ Tài nguyên và Môi trường	- Đề nghi việc xác định quy mô dân số phù hợp với quy định của pháp luật về cư trú	
	Phụ lục 3, Mục 3.1	Sóc Trăng	- Đề nghị hướng dẫn phương pháp tính điểm nội suy đối với các đô thị được áp dụng tiêu chuẩn thấp hơn quy định, cụ thể: Đồng bằng sông Cửu Long được áp dụng tiêu chuẩn "Mật độ dân số toàn đô thị" tối thiểu đạt 70% mức quy định của loại đô thị tương ứng (đạt mức điểm tối thiểu) thì mức quy định tối đa (để đạt mức điểm tối đa) được tính như thế nào.	Tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa cách tính điểm cụ thể tại phụ lục.

TT	Điều/khoản	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình
	Phụ lục 3, Mục 3.1	Điện Biên	- Đề nghị: diện tích đất tự nhiên toàn đô thị (km2) không bao gồm diện tích rừng tự nhiên, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, cây xanh cách ly, đất di tích lịch sử	Phụ lục dự thảo Nghị quyết quy định: Trường hợp đô thị có 30% diện tích đất tự nhiên trở lên là núi, rừng, mặt nước không được quy hoạch để phát triển đô thị thì tiêu chuẩn mật độ dân số toàn đô thị có thể thấp hơn nhưng tối thiểu đạt 70% mức quy định của loại đô thị tương ứng.
	Phụ lục 3, Mục 5.1.4.	Tổng Hội Xây dựng	- Đề nghị sửa thành: *"Không gian công cộng của đô thị là không gian sinh hoạt cộng đồng, bao gồm: công viên, vườn hoa, quảng trường, khu vực đi bộ (được tổ chức là không gian mở, có điểm vui chơi, giải trí phục vụ đời sống tinh thần của dân cư đô thị)"*.	Tiếp thu ý kiến góp ý
	Phụ lục 3, Mục 5.1.4.	Hà Nam	B*ổ sung khái niệm về khu đô thị mới xanh, thông minh; công trình xanh*, đề nghị *bổ sung tiểu chuẩn cụ thể về công trình xan*h.	
	Phụ lục 3, Mục 5.2	Hà Nam	*Quy định cụ thể về tiêu chuẩn kiến trúc cảnh quan đối với khu vực ngoại thành, ngoại thị;*	
		Vĩnh Phúc	- Đề nghị hướng dẫn thực hiện đối với các khu vực dự kiến hình thành đô thị trong tương lai do khi thực hiện đầu tư xây dựng, các xã, huyện nằm trong phạm vi có quy hoạch đô thị, đồng thời phải hoàn thành tiêu chí theo xây dựng nông thôn mới và chưa thành lập chính quyền đô thị, khó khăn trong quá trình thẩm định, phê duyệt dự án.	

TT	Điều/khoản	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình
VI	**Về thẩm quyền quyết định phân loại đô thị**			
	Khoản 3 Điều 11	Tổng Hội Xây dựng	- Đề nghị bổ sung: *"đối với việc thẩm định, quyết định công nhận đô thị loại V phải có ý kiến bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước về đô thị cấp trung ương"* để đảm bảo hiệu quả quản lý xuyên suốt từ địa phương đến trung ương.	Tiếp thu: UBTVQH quyết định thành lập thị trấn trên cơ sở đô thị đã được phân loại, công nhận là đô thị loại II. Do đó, UBND cấp tỉnh cần thông báo cho cơ quan quản lý Nhà nước ở Trung ương trước khi quyết định theo thẩm quyền
D	**MỘT SỐ Ý KIẾN KHÁC**			
	(Bổ sung một khoản)	Bộ Tư Pháp	- Đề nghị bổ sung khoản 11 vào Điều 1 (NQ sửa đổi) quy định việc thay thế Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 1210.	
		Bộ Tư Pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Kon Tum, Thái Nguyên, Ninh Bình, Vĩnh Long	- Đề nghị rà soát đảm tính thống nhất, đồng bộ nội dung của Nghị quyết, phụ lục, tờ trình và các báo cáo kèm theo	
		Vụ Pháp luật Quốc hội	- Đề nghị đánh giá tác động cụ thể và dự kiến nguồn lực thực hiện do điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá phân loại đô thị tác động rất lớn đến quá trình phát triển đô thị.	
		Vụ pháp luật quốc hội	- Đề nghị bổ sung quy định đảm bảo khu vực nội thành, nội thị khi thành lập phường không bị chia cắt, phù hợp với Luật Quy hoạch đô thị.	

TT	Điều/khoản	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình
		Vụ pháp luật quốc hội, Bộ Lao động, thương binh và xã hội	- Đề nghị đảm đồng bộ và thống nhất trong các quy định giữa Nghị quyết số 1210 và Nghị quyết số 1211.	
		Tổng hội Xây dựng Việt Nam	- Đề nghị bổ sung thêm các tiêu chuẩn để nâng cao chất lượng đô thị, nâng cao tính cạnh tranh, hội nhập quốc tế	
		Bộ Tài chính	- Đề nghị: nghiên cứu bộ tiêu chí đánh giá cơ sở hạ tầng xanh, đô thị xanh; các tiêu chí về bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, sử dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong phân loại đô thị (đặc biệt là đô thi đặc biệt và loại I, II); - Nghiên cứu tiêu chí phân loại đô thị đối với một số hình thức đô thị mới có tính chất đặc thù như: Đô thị sân bay; đô thị - công nghiêp - dịch vụ và các loại hình mô hình đô thị mới xuất hiện trên thế giới; các loại đô thị thành phố thuộc thành phố đặc biệt; thành phố thuộc thành phố loại 1; đô thị thành phố thông minh; đô thị thuộc khu vực đặc khu khu kinh tế, vùng khu kinh tế; đô thị sinh thái và một số đô thị vệ tinh.	
	Điều 11, 12	Hà Nội	- Thống nhất các thuật ngữ: Hồ sơ đánh giá phân loại đô thị / Hồ sơ đề nghị đánh giá phân loại đô thị / Hồ sơ đề nghị; quy định cụ thể và hợp lý về quy trình lập, thẩm định, phê duyệt (công nhận) các hồ sơ tương ứng với thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan hành chính các cấp.	Tiếp thu
		Hồ Chí Minh	- Đề nghị quy định đối với các quận nội thành của TPHCM có cần đánh giá PLĐT, việc đánh giá PLĐT này được thực hiện thông qua hình thức nào (lập đề án PLĐT hay lập BC rà soát,	

TT	Điều/khoản	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình
			đánh giá đảm bảo các tiêu chí của đô thị theo từng loại tương ứng). Theo Luật Tổ chức CQĐP 2015, TP HCM là đơn vị HC cấp tỉnh loại đặc biệt.	
		Hải Phòng	Quy định rõ hơn phạm vi khái niệm "Đô thị" đối với hệ thống đô thị thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 3 Luật Quy hoạch đô thị 2009	
	Khoản 5 Điều 1	Hưng Yên	Đề nghị sửa thành: *"Khu vực dự kiến hình thành đô thị, thị trấn, khu vực dự kiến là nội thành của đơn vị hành chính đô thị trong tương lai đánh giá theo tiêu chí phân loại đô thị tương ứng"*.	